

Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CTCP MAY SÔNG HỒNG
SONG HONG GARMENT
COMPANY

Số: 02/2021/BC-HĐQT
No: 02/2021/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Nam Định, ngày 26 tháng 01 năm 2021
Nam Dinh, 26th January 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2020)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **Công ty cổ phần May Sông Hồng**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: **105 Đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Lộc Vượng, TP Nam Định**
- Điện thoại/Telephone: **0228 3649 365** Fax: Email: **info@songhong.vn**
- Vốn điều lệ/Charter capital: **500 094 000 000 VNĐ**
- Mã chứng khoán/Stock symbol: **MSH**
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.*
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Đã thực hiện/ The implementation of internal audit: Implemented.**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	42/2020/NQ-ĐHĐCĐ/MSH	27/06/2020	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020) / Board of Directors (Annual report 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch HĐQT	28/09/2014	
2	Bùi Việt Quang	Thành viên HĐQT	28/09/2014	
3	Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT	28/09/2014	
4	Lê Hồng Yến	Thành viên HĐQT	28/09/2014	
5	Bernard Szeto W.K	Thành viên HĐQT độc lập	16/03/2019	
6	Đinh Tràng Thi	Thành viên HĐQT độc lập	16/03/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Bùi Đức Thịnh	4/4	100%	
2	Bùi Việt Quang	4/4	100%	
3	Nguyễn Mạnh Tường	4/4	100%	
4	Lê Hồng Yến	4/4	100%	
5	Bernard Szeto W.K	1/4	25%	Dịch bệnh
6	Đinh Tràng Thi	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Căn cứ Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty, HĐQT thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc (TGD) và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong năm 2020 như sau:

3.1. Phương thức giám sát

Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ với Tổng Giám đốc, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua thư điện tử và điện thoại về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và triển khai các nghị quyết của HĐQT và triển khai các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Tiểu ban kiểm toán và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân nhằm thực hiện công tác giám sát ở các khía cạnh sau:

- Giám sát tình hình tài chính: xem xét, phân tích các thông tin trên báo cáo tài chính để kịp thời đánh giá kết quả soát xét trước khi ban hành văn bản.
- Giám sát tính tuân thủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh: thông qua hoạt động kiểm soát nội bộ, HĐQT đã chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ tính hiệu quả và tuân thủ của Công ty trong các quy trình sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc triển khai quản trị rủi ro ở cấp công ty: chỉ đạo chặt chẽ kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro trong việc vận hành của hệ thống quản trị rủi ro của Công ty.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp về: các kế hoạch

của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan nhằm giúp Tổng giám đốc và Ban điều hành có cơ sở triển khai.

3.2. Kết quả giám sát

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục kết hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban kiểm toán, công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT và Tiểu ban kiểm toán được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng nghị quyết của HĐQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Tiểu ban kiểm toán vì quyền lợi của cổ đông công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Tiểu ban Kiểm toán đã tuân thủ và thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 06 năm 2020.

- Tiểu ban Kiểm toán tổ chức họp 01 lần vào ngày 01/06/2020.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report 2020):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	10/2020/NQ/HĐQT/MSH	20/02/2020	Nghị quyết về tổ chức ĐHĐCĐ 2020	100%
2	18/2020/NQ-HĐQT	23/03/2020	Nghị quyết về gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
3	33/2020/NQ/HĐQT/MSH	13/05/2020	Nghị quyết tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
4	60/2020/NQ/HĐQT/MSH	28/09/2020	Nghị quyết về việc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2020)/Board of Supervisors/Audit Committee (Annual report 2020):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng ban kiểm toán	16/03/2019	Đại học
2	Bernard Szeto W.K	Thành viên	16/03/2020	Đại Học
3	Đinh Trảng Thi	Thành viên	16/03/2019	Đại học

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thị Hạnh	1/1	100%	100%	
2	Bernard Szeto W.K	1/1	100%	100%	
3	Đinh Trảng Thi	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Tiểu ban Kiểm toán tiếp xúc và làm việc với các bên liên quan như Kiểm soát nội bộ và Kiểm toán độc lập theo định kỳ hàng quý để giám sát các kế hoạch thực hiện, định hướng hoạt động kiểm soát trong kỳ, rà soát, soát xét và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh.

- Tiểu ban Kiểm toán thảo luận và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm 2020 của Kiểm toán nội bộ và tiếp tục giám sát việc Ban Điều hành thực hiện các khuyến nghị của Kiểm toán nội bộ đã ban hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:* HĐQT, Ban giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác phối hợp chặt chẽ với tiểu ban kiểm toán để tiểu ban hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Không có.

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Bùi Việt Quang	29/05/1978	Thạc sỹ kinh tế	31/03/2016
2	Trần Chí Dũng	06/07/1972	Đại học	31/03/2016
3	Nguyễn Mạnh Tường	22/06/1971	Đại học	29/05/2009

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Lê Văn Quang	26/08/1965	Đại học	02/04/2009

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty ở các năm trước.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Annual report 2020) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

Danh sách đính kèm

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Bùi Đức Thịnh		Chủ tịch HĐQT							
1.1	Phạm Thị Cúc		Vợ							
1.2	Bùi Thu Hà		Con							
1.3	Trần Chí Dũng		PTGD Con rể							
1.4	Bùi Việt Quang		TV. HĐQT, PTGD Con trai							
1.5	Trần Thị Thương		Con dâu							
1.6	Bùi Hải Yến		Con gái							
1.7	Pierre Boulanger		Con rể							
1.8	Bùi Xuân Hưởng		Anh trai							
1.9	Trần Thị Hưởng		Chị dâu							
1.10	Bùi Văn Chuân		Anh trai							
1.11	Phạm Thị Nga		Chị dâu							
1.12	Bùi Thị Mùi		Chị gái							
1.13	Lê Ngọc Bách		Anh rể							
1.14	Bùi Đình Chí		Em trai							
1.15	Đoàn Thị Hằng		Em dâu							
2	Bùi Việt Quang		TV. HĐQT, TGD							
2.1	Trần Thị Thương		Vợ							
2.2	Bùi Trần Quang Minh		Con							
2.3	Bùi Trần Hoàng Minh		Con							
2.4	Bùi Đức Thịnh		Bố đẻ							
2.5	Phạm Thị Cúc		Mẹ đẻ							
2.6	Bùi Thu Hà		Chị gái							
2.7	Trần Chí Dũng		Anh rể							
2.8	Bùi Hải Yến		Em gái							
2.9	Pierre Boulanger		Anh rể							
3	Lê Thị Hồng Yến		TV. HĐQT, GĐTC							
3.1	Vũ Mạnh Tường		Chồng							
3.2	Vũ Lê Tùng		Con							
3.3	Vũ Yến Trang		Con							

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3.4	Tô Hiệu (Lê Hải)		Bố đẻ							
3.5	Vũ Thị Tâm		Mẹ đẻ							
3.6	Lê Thanh Thủy		Chị gái							
3.7	Lê Ngọc Thành		Anh rể							
3.8	Lê Thị Kim Chung		Chị gái							
3.9	Đình Văn Như		Anh rể							
3.10	Lê Minh Lý		Chị gái							
3.11	Lê Minh Chiến		Chị gái							
4	Nguyễn Mạnh Tường		TV. HĐQT, Phó TGD							
4.1	Nguyễn Thị Bích Hải		Vợ							
4.2	Nguyễn Tuấn Linh		Con							
4.3	Nguyễn Thị Vân Anh		Con							
4.4	Nguyễn Văn Thao		Bố đẻ							
4.5	Bùi Thị Phú		Mẹ kế							
4.6	Nguyễn Trung Duyên		Anh Trai							
4.7	Hoàng Thị Bích Hợp		Chị dâu							
4.8	Đoàn Lệ Thủy		Chị dâu							
5	Trần Chí Dũng		Phó Tổng GD							
5.1	Bùi Thu Hà		Vợ							
5.2	Trần Hoàng Tuệ Linh		Con							
5.3	Đình Thị Hiện		Mẹ							
5.4	Trần Lệ Hiền		Chị Gái							
5.5	Hoàng Thái Sơn		Anh rể							
5.6	Trần Trí Trung		Em trai							
5.7	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh		Em dâu							
6	Nguyễn Thị Hạnh		Trưởng ban kiểm toán							
6.1	Nguyễn Song Toàn		Chồng							
6.2	Nguyễn Văn Đường		Bố							
6.3	Phạm Thị Láng		Mẹ							
6.4	Nguyễn Thu Hương		Chị gái							
6.5	Nguyễn thị Minh Hằng		Chị gái							
6.6	Lê Văn Thái		Anh Rể							
6.7	Nguyễn Văn Trọng Đăng		Con							

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6.8	CTCP Chứng khoán FPT		Cổ đông lớn – tổ chức có liên quan của Trưởng BKS							
7	Lê Văn Quang		KTT							
7.1	Nguyễn Thị Thu Hương		Vợ							
7.2	Lê Huy Minh		Con đẻ							
7.3	Lê Minh Dương		Con đẻ							
7.4	Vũ Thị Tổng		Mẹ đẻ							
7.5	Lê Tân Duy		Anh trai							
7.6	Hoàng Thị Thuần		Chị dâu							
7.7	Lê Thị Mai		Em gái							
7.8	Đình Văn Dũng		Em rể							
7.9	Lê Văn Tâm		Em trai							
7.10	Nguyễn Thị Lành		Em dâu							
7.11	Lê Thị Cúc		Em gái							
7.12	Phạm Đăng Xuyên		Em rể							
8	Bernard Szeto W.K		TV HĐQT độc lập							
8.1	Lee Mui Ling		Vợ							
8.2	Szeto Hiu Ching		Con gái							
8.3	Szeto Hiu Yau		Con gái							
8.4	Szeto Chi Long		Con trai							
8.5	Chor Fung Tai		Mẹ							
8.6	Szeto Wai Ling		Chị gái							
9	Đình Tràng Thi		TV HĐQT độc lập							
9.1	Phạm Hoàng Anh		Vợ							
9.2	Đình Danh Thái		Con trai							

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
9.3	Đình Anh Thư		Con Gái							
9.4	Đình Văn Niềm		Bố ruột							
9.5	Phan Thị Liên		Mẹ ruột							
9.6	Đình Thị Hoài Chinh		Chị Gái							
9.7	Đình Quang Chiến		Anh Trai							
9.8	Đình Chí Thiện		Anh Trai							
9.9	Đình Thị Thu Linh		Em gái							
10	Nguyễn Thị Ninh		Phụ trách QTCT							
10.1	Nguyễn Văn Chuân		Bố ruột							
10.2	Lưu Thị Xuân		Mẹ ruột							
10.3	Nguyễn Thị Phú Hà		Chị gái							
10.4	Nguyễn Xuân Chiến		Anh rể							
10.5	Nguyễn Thị Nam		Chị gái							
10.6	Trần Việt Cường		Anh rể							
10.7	Nguyễn Gia An		Con gái							

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Không có*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects:*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Như phần 1 VII

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng ban kiểm toán nội bộ	334.080	0.668%	314.080	0.628%	Chuyển nhượng 20.000 CP
2	Trần Trí Dũng	Phó TGD	226.800	0.45%	0	0	Chuyển nhượng 226.800 CP
3	Bùi Đức Thịnh	CT HĐQT	11.729.280	23.45%	11.956.080	23.91%	Nhận chuyển nhượng 226.800 CP
4	Nguyễn Thị Bích Hải	Vợ Phó TGD	327.000	0.65%	0	0	Chuyển nhượng 327.000 CP
5	Nguyễn Mạnh Tường	TV HĐQT Phó TGD	567.480	1.13%	900.000	1.79%	Nhận chuyển nhượng 332.520 CP
6	Nguyễn Thị Thu Hương	Vợ KTT	453.320	0.95%	337.000	0.7%	Chuyển nhượng 116.320 CP

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Sở GD&ĐT TP Hồ Chí Minh

Lưu CT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Đức Thịnh